

CHI NHÁNH PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
KHU VỰC CAM LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Cam Lâm, ngày 01 tháng 6 năm 2026

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ (ĐỢT 43: 16 TRƯỜNG HỢP) Dự án Khu đô thị mới Cam Lâm

(Kèm theo Thông báo số:/TB-CNKVCL ngày/...../2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm)

I. TỔNG HỢP VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:

1. Tổng số trường hợp phê duyệt:	16	Trường hợp
2. Tổng diện tích đất thu hồi:	25.992	m ²
<i>Trong đó:</i>		
Diện tích đất nông nghiệp:	25.992	m ²
Diện tích đất phi nông nghiệp:	-	m ²
Đất ở:	-	m ²
Không phải đất ở:	25.992	m ²
3. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: (3.1+ 3.2)	19.322.550.235	đồng
Bảng chữ: Mười chín tỷ, ba trăm hai mươi hai triệu, năm trăm năm mươi nghìn, hai trăm ba mươi lăm đồng		
3.1 Kinh phí bồi thường, hỗ trợ:	18.759.757.510	đồng
<i>Trong đó:</i>		
Bồi thường đất:	14.189.690.395	đồng
Bồi thường công trình, vật kiến trúc:	142.423.665	đồng
Bồi thường cây trồng vật nuôi:	645.299.400	đồng
Các khoản hỗ trợ:	3.782.344.050	đồng
Chi phí chỉnh lý giấy tờ đất sau thu hồi:		đồng
3.2 Chi phí tổ chức thực hiện:	562.792.725	đồng
4. Về tái định cư (Kèm theo phương án tái định cư)		
Tổng số trường hợp tái định cư:		trường hợp
Tổng số lô đất bố trí tái định cư:		lô
Tổng diện tích đất tái định cư:		m ²

TT	Thông tin về chủ sử dụng	Thông tin về nhà, đất và các tài sản trên đất bị thu hồi							Hạng mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tỷ lệBT, HT	Thành tiền (đồng)	Tổng số tiền (đồng)																															
1	Họ và tên: Ông: Nguyễn Công Danh CCCD:056077009094 Năm sinh: 1977 Địa chỉ thường trú: Thôn Quang Đức, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa Số nhân khẩu:	Chi tiết các thửa đất Thôn Lập Định 3, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà <table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="2">Bản đồ trích đo</th> <th colspan="2">Bản đồ địa chính</th> <th rowspan="2">Loại đất</th> <th rowspan="2">Vị trí</th> <th rowspan="2">TổngDT (m²)</th> <th rowspan="2">DTthu hồi (m²)</th> <th rowspan="2">DT còn lại (m²)</th> </tr> <tr> <th>Số tờ</th> <th>Số thửa</th> <th>Số tờ</th> <th>Số thửa</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>289</td> <td>149</td> <td>44</td> <td>137</td> <td>LUC</td> <td>Vị trí 1</td> <td>1663</td> <td>1663</td> <td>0</td> </tr> <tr> <td colspan="4" style="text-align: center;">Cộng</td> <td></td> <td></td> <td>1.663</td> <td>1.663</td> <td>0</td> </tr> </tbody> </table>							Bản đồ trích đo		Bản đồ địa chính		Loại đất	Vị trí	TổngDT (m ²)	DTthu hồi (m ²)	DT còn lại (m ²)	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa	289	149	44	137	LUC	Vị trí 1	1663	1663	0	Cộng						1.663	1.663	0	1. BT về đất					998.215.750	1.232.698.750
Bản đồ trích đo		Bản đồ địa chính		Loại đất	Vị trí	TổngDT (m ²)	DTthu hồi (m ²)	DT còn lại (m ²)																																						
Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa																																											
289	149	44	137	LUC	Vị trí 1	1663	1663	0																																						
Cộng						1.663	1.663	0																																						
									Đất trồng lúa nước;	m ²	1.663	600.250	100%	998.215.750																																
									289/149; (Thôn Lập Định																																					
									3) - Du điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024. - Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo 306/TB-HĐTD ngày 07/05/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi để thực hiện dự án: + Bồi thường đất LUC tờ 289 thửa 149 vị trí 1 (trong phạm vi 350m)																																					
									2. Nhà, vật kiến trúc																																					
									- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa																																					
									Không																																					
									3. Cây trồng					9.978.000																																
									- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa																																					
									Lúa		1.663	6.000	100%	9.978.000																																
									4. Các chính sách hỗ trợ					224.505.000																																
									Đất trồng cây lâu năm	m ²	1.663	135.000	100%	224.505.000																																
									- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau. - Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa: + Bồi thường đất LUC VT 1: 54.000 x 2,5 = 135.000 đồng/m ² .																																					
									5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất																																					
									- Thu hồi 01 GCNQSDĐĐ số: CS06365																																					

2	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất							1. BT về đất				1.126.975.749	1.394.856.549			
	Ông: Nguyễn Trọng Quốc	Thôn Lập Định 3, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà							Đất trồng lúa còn lại; m ² 2446,4 460.667 100%				1.126.975.749				
	CCCD:056077010749	Bản đồ trích đo		Bản đồ địa chính		Loại đất	Vị trí	TổngDT (m²)	DTthu hồi (m²)	DT còn lại (m²)	3)						
	Năm sinh: 1977	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa						- Dù điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.						
	Địa chỉ thường trú: Thôn Suối Cam, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà	294	363	294	273	LUK	Vị trí 2	2446,4	2446,4	0	- Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo 306/TB-HĐTD ngày 07/05/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi để thực hiện dự án:						
	Số nhân khẩu:	Cộng							2.446,4	2.446,4	0	+ Bồi thường đất LUK tờ 293 thửa 363 vị trí 2 (trong phạm vi 350m)					
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):											-				
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:											-				
		Các giấy tờ có liên quan:															
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1883/GXN-PKT ngày 27/05/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.							Không								
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS02706, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hoà - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện Cam Lâm cấp ngày: 27/03/2020.							3. Cây trồng				14.678.400				
		- Biên bản kiểm kê số 195/BBKK ngày 25/05/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.							Lúa				2446,4	6.000	100%	14.678.400	
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.							4. Các chính sách hỗ trợ				253.202.400				
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.							Đất trồng cây hàng năm				m ²	2446,4	103.500	100%	253.202.400
									- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.								
									- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hoà và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hoà:								
									+ Bồi thường đất LUKVT 2:41.400 x 2,5 = 103.500 đồng/m ² .								
									5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất								
									- Thu hồi 01 GCNQSDĐ số: CS02706.								
3	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất							1. BT về đất				524.469.380	649.135.130			

Ông: Trần Thanh Huy CCCD:056203013877 Năm sinh: 2003 Địa chỉ thường trú: 26/11A Hoàng Diệu, phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa Số nhân khẩu:	Thôn Lập Định 3, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà							Đất trồng lúa còn lại;	m ²	1138,5	460.667	100%	524.469.380																															
	<table border="1"> <tr> <th colspan="2">Bản đồ trích đo</th> <th colspan="2">Bản đồ địa chính</th> <th rowspan="2">Loại đất</th> <th rowspan="2">Vị trí</th> <th rowspan="2">TổngDT (m²)</th> <th rowspan="2">DTthu hồi (m²)</th> <th rowspan="2">DT còn lại (m²)</th> </tr> <tr> <th>Số tờ</th> <th>Số thửa</th> <th>Số tờ</th> <th>Số thửa</th> </tr> <tr> <td>295</td> <td>31</td> <td>295</td> <td>24</td> <td>LUK</td> <td>Vị trí 2</td> <td>1138,5</td> <td>1138,5</td> <td>0</td> </tr> <tr> <td colspan="6" style="text-align: center;">Cộng</td> <td>1.138,5</td> <td>1.138,5</td> <td>0</td> </tr> </table>							Bản đồ trích đo		Bản đồ địa chính		Loại đất	Vị trí	TổngDT (m ²)	DTthu hồi (m ²)	DT còn lại (m ²)	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa	295	31	295	24	LUK	Vị trí 2	1138,5	1138,5	0	Cộng						1.138,5	1.138,5	0	295/31; (Thôn Lập Định 3) - Dù điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024. - Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo 306/TB-HĐTD ngày 07/05/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi để thực hiện dự án: + Bồi thường đất LUK tờ 295 thửa 31 vị trí 1 (trong phạm vi 350m)					
	Bản đồ trích đo		Bản đồ địa chính		Loại đất	Vị trí	TổngDT (m ²)	DTthu hồi (m ²)	DT còn lại (m ²)																																			
	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa																																								
	295	31	295	24	LUK	Vị trí 2	1138,5	1138,5	0																																			
	Cộng						1.138,5	1.138,5	0																																			
	Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):							-	2. Nhà, vật kiến trúc																																			
	Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:							-	- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa																																			
	Các giấy tờ có liên quan:							Không																																				
	- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1884/GXN-PKT ngày 27/05/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.							3. Cây trồng					6.831.000																															
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN14764, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai Cam Lâm cấp ngày: 12/12/2025.							- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa																																					
- Biên bản kiểm kê số 196/BBKK ngày 25/05/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.							Lúa		1138,5	6.000	100%	6.831.000																																
- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.							4. Các chính sách hỗ trợ					117.834.750																																
- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.							Đất trồng cây hàng năm	m ²	1138,5	103.500	100%	117.834.750																																
							- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau. - Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa: + Bồi thường đất LUK VT 2: 41.400 x 2,5 = 103.500 đồng/m ² .																																					
							5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất																																					
							- Thu hồi 01 GCNQSDĐ số: CN14764.																																					
4	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất							1. BT về đất			391.935.484	485.098.084																															
	Bà: Phạm Thị Phi	Thôn Lập Định 3, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà							Đất trồng lúa còn lại;	m ²	850,8	460.667	100%	391.935.484																														

CCCD:056178000949	Thôn Lập Định 3, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa				298/12; (Thôn Lập Định											
Năm sinh: 1978					3)											
Địa chỉ thường trú:					- Dù điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.											
Bãi Giếng Trung, xã					- Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo 306/TB-HĐTD ngày 07/05/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi để thực hiện dự án:											
Cam Lâm, tỉnh Khánh					+ Bồi thường đất LUK từ 298 thửa 12 vị trí 1 (trong phạm vi 350m)											
Hòa																
Số nhân khẩu:	Cộng					850,8	850,8	0								
	Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):						-									
	Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:						-									
	Các giấy tờ có liên quan:															
	- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1885/GXN-PKT ngày 27/05/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.				Không											
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS05340, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện Cam Lâm cấp ngày: 20/01/2022.				3. Cây trồng 5.104.800											
	- Biên bản kiểm kê số 197/BBKK ngày 25/05/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.				- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa											
	- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.				Lúa											
	- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.				<table border="1"> <tr> <td></td> <td></td> <td>850,8</td> <td>6.000</td> <td>100%</td> <td>5.104.800</td> </tr> </table>								850,8	6.000	100%	5.104.800
		850,8	6.000	100%	5.104.800											
					4. Các chính sách hỗ trợ 88.057.800											
					Đất trồng cây hàng năm											
					<table border="1"> <tr> <td></td> <td>m²</td> <td>850,8</td> <td>103.500</td> <td>100%</td> <td>88.057.800</td> </tr> </table>							m ²	850,8	103.500	100%	88.057.800
	m ²	850,8	103.500	100%	88.057.800											
					- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.											
					- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:											
					+ Bồi thường đất LUK VT 2: 41.400 x 2,5 = 103.500 đồng/m ² .											
					5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất											
					- Thu hồi 01 GCNQSDĐ số: CS05340											
5	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất				1. BT về đất					701.549.774	868.307.324				
	Ông: Trần Quốc	Thôn Cửu Lợi 1, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà				Đất trồng lúa còn lại;					m ²	665,7	460.667	100%	306.666.022	
	Dũng					258/572; (Thôn Cửu Lợi 1)										

CCCD:056092009246	Bản đồ trích đo				Bản đồ địa chính		Loại đất	Vị trí	TổngDT (m²)	DTthu hồi (m²)	DT còn lại (m²)	Đất trồng lúa còn lại;	m ²	857,2	460.667	100%	394.883.752						
Năm sinh: 1992	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa	258	572						258	519	LUK	Vị trí 2	665,7	665,7	0					
Địa chỉ thường trú: Thôn Vinh Bình, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	258	572	258	519	LUK	Vị trí 2	665,7	665,7	0	Đất trồng lúa còn lại; m ² 857,2 460.667 100% 394.883.752 258/576; (Thôn Cửu Lợi 1) - <i>Đều điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.</i> - <i>Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo 306/TB-HĐTD ngày 07/05/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi để thực hiện dự án:</i> + <i>Bồi thường đất LUK tờ 258 thửa 572 vị trí 2 (trong phạm vi 350m)</i> + <i>Bồi thường đất LUK tờ 258 thửa 576 vị trí 2 (trong phạm vi 350m)</i>													
Số nhân khẩu:	Cộng						1.522,9	1.522,9	0														
	Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):																						
	Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:																						
	Các giấy tờ có liên quan:																						
	- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1875/GXN-PKT ngày 27/05/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.																						
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN19994, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Cam Lâm cấp ngày: 21/04/2026.																						
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN19993, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Cam Lâm cấp ngày: 21/04/2026.																						
	- Biên bản kiểm kê số 198/BBKK ngày 25/05/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.																						
	- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp. - Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.																						
	3. Cây trồng																						
	- <i>Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa</i>																						
	Lúa																						
	1522,9 6.000 100% 9.137.400																						
	4. Các chính sách hỗ trợ																						
	Đất trồng cây hàng năm																						
	1522,9 103.500 100% 157.620.150																						
	- <i>Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.</i> - <i>Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:</i> + <i>Bồi thường đất LUK VT 2: 41.400 x 2,5 = 103.500 đồng/m²</i>																						
	5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất																						
	- <i>Thu hồi 02 GCNQSDĐ số: CN19994, CN1993</i>																						
6	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất																1. BT về đất	1.719.896.325	2.457.363.274			
	Hộ ông: Lê Thuận	thôn Lập Định 3, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà																Đất trồng lúa nước; 289/62;	m ²	1.621	600.250	100%	973.005.250

CCCD:056058005401									(Thôn Lập Định 3)								
Năm sinh: 1958	Bản đồ trích đo		Bản đồ địa chính		Loại đất	Vị trí	TổngDT (m²)	DTthu hồi (m²)	DT còn lại (m²)	Đất trồng lúa nước; 289/82;	m ²	1244,3	600.250	100%	746.891.075		
Địa chỉ thường trú:	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa						(Thôn Lập Định 3)							
Thôn Lập Định 2, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa										- <i>Đu điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.</i>							
Bà: Nguyễn Thị Chương	289	62	44	63	LUC	Vị trí 1	1621	1621	0	- <i>Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo 306/TB-HĐTD ngày 07/05/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá</i>							
CCCD:056160003143	289	82	44	79	LUC	Vị trí 1	1244,3	1244,3	0	<i>đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi để thực hiện dự án:</i>							
Năm sinh: 1960	Cộng						2.865,3	2.865,3	0	+ <i>Bồi thường đất LUC tờ 289 thửa 62 vị trí 1 (trong phạm vi 350m)</i>							
Địa chỉ thường trú:	Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):							-	+ <i>Bồi thường đất LUC tờ 289 thửa 82 vị trí 1 (trong phạm vi 350m)</i>								
Thôn Lập Định 2, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:							-	2. Nhà, vật kiến trúc						113.912.049		
Số nhân khẩu:	Các giấy tờ có liên quan:								- <i>Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa</i>								
	- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1870/GXN-PKT ngày 27/05/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.								Thửa 82: Hàng rào trụ	m dài	150,7	366.132	103%	56.831.375	Tăng 3% do trụ		
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS05901, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện Cam Lâm cấp ngày: 06/05/2022.								BTCT kèm gai 3 sợi, cao 1,5m dài 150,7m (STT 12.1, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)						bê tông cốt thép		
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS05903, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện Cam Lâm cấp ngày: 06/05/2022.								Thửa 82: Buy bê tông xi măng chứa nước đặt nổi, nền bê tông + lát vữa (đường kính buy 1000, cao 1m) (STT 81, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	cầu	1	650.006	100%	650.006			
	- Biên bản kiểm kê số 199/BBKK ngày 25/05/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.								Thửa 62: Hàng rào móng bê tông, cọc gỗ, rào kèm gai, cao 1,5m. Rào (3 dây) (STT 12.1, Mục C, PL kèm theo QĐ08/2026)	m dài	148	366.132	103%	55.813.162	Tăng 3% do trụ		
	- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.														bê tông cốt thép		
	- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.																

			Thửa 62: Buy bê tông xi	cầu	1	650.006	95%	617.506	giảm 5% do	
			mãng chứa nước: đặt nổi,	kiện					đường kính buy	
			nền bê tông						800, cao 0,8m	
			+ láng vữa							
			(đường kính buy 800, cao							
			0,8m) (STT 81, Mục C,							
			PL kèm theo QĐ08/2026)							
			3. Cây trồng					236.739.400		
			<i>- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa</i>							
			Thửa 62: Xoài ghép Loại	cây	23	2.400.000	100%	55.200.000		
			A (Trong mật độ quy định							
			400 cây/ha, 23 cây chiếm							
			575 m2)							
			Xoài ghép Loại B (Trong	cây	39	1.931.000	100%	75.309.000		
			mật độ quy định 400							
			cây/ha, 39 cây chiếm 975							
			m2)							
			Xoài ghép Loại C (Trong	cây	2	1.533.000	100%	3.066.000		
			mật độ quy định 400							
			cây/ha, 2 cây chiếm 50							
			m2)							
			Thửa 82:Xoài ghép Loại A	cây	19	2.400.000	100%	45.600.000		
			(Trong mật độ quy định							
			400 cây/ha, 19 cây chiếm							
			475 m2)							
			Xoài ghép Loại B (Trong	cây	26	1.931.000	100%	50.206.000		

		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi.							Xây dựng tỉnh Khánh Hòa									
		Các giấy tờ có liên quan:							Không									
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1888/GXN-PKT ngày 27/05/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.							3. Cây trồng				5.499.000					
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN20098, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Cam Lâm cấp ngày: 22/04/2026.							- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa									
		- Biên bản kiểm kê số 200/BBKK ngày 25/05/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.							Lúa		916,5	6.000	100%	5.499.000				
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.							4. Các chính sách hỗ trợ				123.727.500					
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.							Đất trồng cây hàng năm	m ²	916,5	135.000	100%	123.727.500				
									- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.									
									- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:									
									+ Bồi thường đất LUC VT 1: $54.000 \times 2,5 = 135.000$ đồng/m ² .									
									5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất									
									- Thu hồi 01 GCNQSD đất số: CN20098									
8	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất							1. BT về đất				1.347.871.584	1.966.994.784				
	Ông: Nguyễn Thanh Tú	Thôn Lập Định 2, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà							Đất trồng lúa nước; 289/18;				m ²	1386,4	600.870	100%	833.046.168	
	CCCD:056075005312								(Thôn Lập Định 3)									
	Năm sinh: 1975	Bản đồ trích đo	Bản đồ địa chính		Loại đất	Vị trí	TổngDT (m²)	DTthu hồi (m²)	DT còn lại (m²)	Đất trồng lúa nước; 288/66;				m ²	856,8	600.870	100%	514.825.416
	Địa chỉ thường trú: Thôn Lập Định 2, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	Số tờ	Số thửa	Số tờ						Số thửa	(Thôn Lập Định 3)							
		289	18	44	26	LUC	Vị trí 1	1386,4	1386,4	0	- Đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.							
		288	66	43	55	LUC	Vị trí 1	856,8	856,8	0	- Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo 306/TB-HĐTD ngày 07/05/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi để thực hiện dự án:							
	Số nhân khẩu:	Cộng						2.243,2	2.243,2	0	+ Bồi thường đất LUC tờ 298 thửa 18 vị trí 1 (trong phạm vi 350m)							
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):							-									
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:							-									
									2. Nhà, vật kiến trúc									
									- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026									

		Các giấy tờ có liên quan:							của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa									
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1871/GXN-PKT ngày 27/05/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.							Không									
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS01834, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện Cam Lâm cấp ngày: 26/10/2021.							3. Cây trồng					13.459.200				
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS07112, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện Cam Lâm cấp ngày: 22/08/2022.							- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa									
		- Biên bản kiểm kê số 201/BBKK ngày 25/05/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.							Lúa					2243,2	6.000	100%	13.459.200	
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.							4. Các chính sách hỗ trợ					605.664.000				
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.							Đất trồng cây hàng năm					m ²	2243,2	270.000	100%	605.664.000
									- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.									
									- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:									
									+ Bồi thường đất LUC VT 1: 54.000 x 5 = 270.000 đồng/m ²									
									5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất									
									- Thu hồi 02 GCNQSDĐĐ số: CS01834, CS07112.									
9	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất							1. BT về đất					460.667.000	763.409.416			
	Bà: Lý Thiên Hà	Thôn Cửu Lợi 1, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa							Đất trồng cây lâu năm;					m ²	500	460.667	100%	230.333.500
	CCCD:056192014927								260/650; (Thôn Cửu Lợi 1)									
	Năm sinh: 1992								Đất trồng cây lâu năm;					m ²	500	460.667	100%	230.333.500
	Địa chỉ thường trú:								260/667; (Thôn Cửu Lợi 1)									
	Thôn Cửu Lợi 1, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	Bản đồ trích đo	Bản đồ địa chính		Loại đất	Vị trí	TổngDT (m²)	DTthu hồi (m²)	DT còn lại (m²)	- Dự điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.								
		Số tờ	Số thửa	Số tờ						Số thửa	- Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo 306/TB-HĐTD ngày 07/05/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi để thực hiện dự án:							
	Số nhân khẩu:	260	650	15	777	CLN	Vị trí 2	500	500	0	+ Bồi thường đất CLN từ 260 thửa 650 vị trí 2 (trong phạm vi 350m)							
		260	667	15	780	CLN	Vị trí 2	500	500	0	+ Bồi thường đất CLN từ 260 thửa 667 vị trí 2 (trong phạm vi 350m)							
		Cộng					1.000	1.000	0	2. Nhà, vật kiến trúc								
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):												28.511.616				
		Tỷ lệ nhân trảm đất nông nghiệp bị thu hồi:												- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ				

			cây/ha, 1 cây chiếm 25 m2)						
			Mít - Loại A (Trong mật	cây	1	1.056.000	100%	1.056.000	
			độ quy định 400 cây/ha, 1						
			cây chiếm 25 m2)						
			Mãng cầu - Loại A (Trong	cây	2	593.000	100%	1.186.000	
			mật độ quy định 1100						
			cây/ha, 2 cây chiếm 18,6						
			m2)						
			Mãng cầu - Loại A (cây	8	593.000	80%	3.795.200	
			Ngoài mật độ quy định hỗ						
			trợ 80% theo QĐ						
			32/2026/QĐ-UBND)						
			Mãng cầu - Loại C (cây	1	531.000	80%	424.800	
			Ngoài mật độ quy định hỗ						
			trợ 80% theo QĐ						
			32/2026/QĐ-UBND)						
			Chuối - Loại A (Ngoài	cây	7	115.000	80%	644.000	
			mật độ quy định hỗ trợ						
			80% theo QĐ						
			32/2026/QĐ-UBND)						
			Chuối - Loại C (Ngoài	cây	3	91.000	80%	218.400	
			mật độ quy định hỗ trợ						
			80% theo QĐ						
			32/2026/QĐ-UBND)						
			Thừa 667: Xoài hạt - Loại	cây	1	4.933.000	100%	4.933.000	
			C (Trọng mật độ quy định						
			50 cây/ha, 1 cây chiếm 200						
			m2)						

			Xoài ghép - Loại A (Trong	cây	8	2.400.000	100%	19.200.000	
			mật độ quy định 400						
			cây/ha, 8 cây chiếm 200						
			m2)						
			Xoài ghép - Loại B (Trong	cây	3	1.931.000	100%	5.793.000	
			mật độ quy định 400						
			cây/ha, 3 cây chiếm 75						
			m2)						
			Xoài ghép - Loại C (Trong	cây	1	1.533.000	100%	1.533.000	
			mật độ quy định 400						
			cây/ha, 1 cây chiếm 25						
			m2)						
			Măng cụt - Loại 4 năm (cây	1	1.094.000	80%	875.200	
			Ngoài mật độ quy định hỗ						
			trợ 80% theo QĐ						
			32/2026/QĐ-UBND)						
			Dừa xiêm - Loại 4 năm (cây	1	997.000	80%	797.600	
			Ngoài mật độ quy định hỗ						
			trợ 80% theo QĐ						
			32/2026/QĐ-UBND)						
			Chuối - Loại A (Ngoài mật	cây	8	115.000	80%	736.000	
			độ quy định hỗ trợ 80%						
			theo QĐ						
			32/2026/QĐ-UBND)						
			Chuối - Loại B (Ngoài mật	cây	4	103.000	80%	329.600	
			độ quy định hỗ trợ 80%						
			theo QĐ						
			32/2026/QĐ-UBND)						

										4. Các chính sách hỗ trợ	207.000.000					
										Đất trồng cây lâu năm	m ²	1.000	207.000	100%	207.000.000	
										- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau. - Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa: + Bồi thường đất CLN VT 2: 41.400 x 5 = 207.000 đồng/m ²						
										5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất						
										- Thu hồi 02 GCNQSDĐ số: CH00282, CH00285.						
10	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất								1. BT về đất	477.343.145	590.807.045				
	Bà: Trần Thị Hải	Thôn Lập Định 3, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà								Đất trồng lúa còn lại;	m ²	1036,2	460.667	100%	477.343.145	
	CCCD:056301000481									298/19; (Thôn Lập Định						
	Năm sinh: 2001									3)						
	Địa chỉ thường trú:									- Dù điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024. - Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo 306/TB-HĐTD ngày 07/05/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi để thực hiện dự án:						
	Thôn Cửu Lợi 2, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	Bản đồ trích đo	Bản đồ địa chính		Loại đất	Vị trí	TổngDT (m²)	DTthu hồi (m²)	DT còn lại (m²)	+ Bồi thường đất LUK từ 298 thửa 19 vị trí 2 (trong phạm vi 350m)						
		Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa											
	Số nhân khẩu:	298	19	298	12	LUK	Vị trí 2	1036,2	1036,2	0						
		Cộng						1.036,2	1.036,2	0						
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):								2. Nhà, vật kiến trúc						
										- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa						
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:														
		Các giấy tờ có liên quan:								3. Cây trồng						
		- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1886/GXN-PKT ngày 27/05/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.								Không						
		- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN17725, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Cam Lâm cấp ngày: 12/02/2026.								3. Cây trồng						
		- Biên bản kiểm kê số 205/BBKK ngày 25/05/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.								- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa						
		- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.								Lúa		1036,2	6.000	100%	6.217.200	
		- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.								4. Các chính sách hỗ trợ						
										Đất trồng cây hàng năm	m ²	1036,2	103.500	100%	107.246.700	

	nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.					Đất trồng cây hàng năm	m ²	1351,7	135.000	100%	182.479.500							
	- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.					<i>- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.</i> <i>- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:</i> <i>+ Bồi thường đất LUC VT 1: 54.000 x 2,5 = 135.000 đồng/m².</i>												
	- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.																	
						5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất												
						- Thu hồi 02 GCNQSDĐ số: CN8308, CN11101.												
12	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất								1. BT về đất			1.338.497.475	1.751.768.975				
	Bà: Lê Thị Hạnh	Thôn Lập Định 3, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà								Đất trồng lúa nước;			m ²	850,4	600.250	100%	510.452.600	
	CCCD:056179001312																	
	Năm sinh: 1979	Bản đồ trích đo		Bản đồ địa chính		Loại đất	Vị trí	TổngDT (m²)	DTthu hồi (m²)	DT còn lại (m²)	Đất trồng lúa nước;			m ²	1379,5	600.250	100%	828.044.875
	Địa chỉ thường trú:	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa						Đất trồng lúa nước;			m ²	1379,5	600.250	100%	828.044.875
	Thôn Cửu Lợi 3, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa																	
	Số nhân khẩu:	277	368	32	371	LUC	Vị trí 1	850,4	850,4	0	<i>- Dù điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.</i> <i>- Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo 306/TB-HĐTD ngày 07/05/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi để thực hiện dự án:</i> <i>+ Bồi thường đất LUC tờ 277 thửa 368 vị trí 1 (trong phạm vi 350m)</i> <i>+ Bồi thường đất LUC tờ 277 thửa 367 vị trí 1 (trong phạm vi 350m)</i>							
		277	367	32	372	LUC	Vị trí 1	1379,5	1379,5	0								
	Cộng							2.229,9	2.229,9	0								
		Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):										-						
		Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:										-						
	Các giấy tờ có liên quan:												2. Nhà, vật kiến trúc					
	- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1869/GXN-PKT ngày 27/05/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.												<i>- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa</i> Không					
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS07836, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện Cam Lâm cấp ngày: 13/12/2022.																	
	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS07837, được Sở																	
											3. Cây trồng		112.235.000					
	- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác																	

	Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa - Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện Cam Lâm cấp ngày: 13/12/2022	<i>khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa</i>						
	- Biên bản kiểm kê số 207/BBKK ngày 25/05/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.	Thửa 368: Xoài ghép - Loại A (Trong mật độ quy định	cây	2	2.400.000	100%	4.800.000	
	- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.	400 cây/ha, 2 cây chiếm 50 m2)						
	- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.	Xoài ghép - Loại B (Trong	cây	19	1.931.000	100%	36.689.000	
		mật độ quy định 400						
		cây/ha, 19 cây chiếm 475						
		m2)						
		Xoài ghép - Loại C (Trong	cây	4	1.533.000	100%	6.132.000	
		mật độ quy định 400						
		cây/ha, 4 cây chiếm 100						
		m2)						
		Thửa 367: Xoài ghép - Loại	cây	3	2.400.000	100%	7.200.000	
		A (Trong mật độ quy định						
		400 cây/ha, 3 cây chiếm 75						
		m2)						
		Xoài ghép - Loại B (Trong	cây	21	1.931.000	100%	40.551.000	
		mật độ quy định 400						
		cây/ha, 21 cây chiếm 525						
		m2)						
		Xoài ghép - Loại C (Trong	cây	11	1.533.000	100%	16.863.000	
		mật độ quy định 400						
		cây/ha, 11 cây chiếm 275						
		m2)						
		4. Các chính sách hỗ trợ					301.036.500	
		Đất trồng cây hàng năm	m ²	2229,9	135.000	100%	301.036.500	

Hùng									(Thôn Lập Định 1)									
CCCD:056075000883	Bản đồ trích đo		Bản đồ địa chính		Loại đất	Vị trí	TổngDT (m²)	DTthu hồi (m²)	DT còn lại (m²)	- <i>Du điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024.</i> - <i>Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo 306/TB-HĐTD ngày 07/05/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi để thực hiện dự án:</i> + <i>Bồi thường đất LUC từ 276 thửa 71 vị trí 1 (trong phạm vi 350m)</i>								
Năm sinh: 1975	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa														
Địa chỉ thường trú:	276	71	11	74	LUC	Vị trí 1	1290,1	1290,1	0									
Thôn Lập Định 1, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	Cộng																	
Hòa	Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):								-	2. Nhà, vật kiến trúc								
Bà: Phạm Thị Hoa	Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:								-	- <i>Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa</i>								
CCCD:056176000439	Các giấy tờ có liên quan:								Không									
Năm sinh: 1976	- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1900/GXN-PKT ngày 27/05/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.								3. Cây trồng									
Địa chỉ thường trú:	- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH00268, được UBND huyện Cam Lâm cấp ngày: 04/07/2016.								- <i>Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa</i>									
Thôn Lập Định 1, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	- Biên bản kiểm kê số 211/BBKK ngày 25/05/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.								Xoài ghép - Loại A		cây	43	2.400.000	100%	103.200.000			
Hòa	- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.								Xoài ghép - Loại B		cây	5	1.931.000	100%	9.655.000			
Số nhân khẩu:	- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.								Xoài ghép - Loại C		cây	3	1.533.000	100%	4.599.000			
									4. Các chính sách hỗ trợ									
									Đất trồng cây hàng năm		m ²	1290,1	270.000	100%	348.327.000			
									- <i>Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau.</i>									
									- <i>Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa:</i>									
									+ <i>Bồi thường đất LUC: 54.000 x 5 = 270.000 đồng/m²</i>									
									5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất									
									- <i>Thu hồi 01 GCNQSDĐĐ số: CH00268</i>									
16	Họ và tên:	Chi tiết các thửa đất								1. BT về đất								
	Ông: Lê Văn Tuấn	Thôn Lập Định 1, Xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hoà								Đất trồng lúa nước;		m ²	977,8	600.250	100%	586.924.450	586.924.450	724.794.250
	CCCD:056072000649									256/242; (Thôn Lập Định								

Năm sinh: 1972	Bản đồ trích đo				Bản đồ địa chính		Loại đất	Vị trí	TổngDT (m²)	DTthu hồi (m²)	DT còn lại (m²)	1)		
Địa chỉ thường trú: Bãi Giếng Bắc, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa	Số tờ	Số thửa	Số tờ	Số thửa										
Số nhân khẩu:	256	242	256	251	LUC	Vị trí 1	977,8	977,8	0	- Du điều kiện bồi thường về đất theo Điều 95 Luật Đất đai năm 2024. - Đơn giá bồi thường: Áp dụng Thông báo 306/TB-HĐTD ngày 07/05/2026 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể xã Cam Lâm về kết quả thẩm định phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi để thực hiện dự án: + Bồi thường đất LUC từ 256 thửa 242 vị trí 1 (trong phạm vi 350m)				
Cộng														
Tổng DT đất nông nghiệp đang sử dụng (m²):									-		2. Nhà, vật kiến trúc			
Tỷ lệ phần trăm đất nông nghiệp bị thu hồi:									-		- Bồi thường thiệt hại công trình, vật kiến trúc trên đất theo QĐ 08/2026/QĐ-UBND ngày 22/01/2026, QĐ 12/2026/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và VB 2093/SXD-KTVLXD ngày 05/3/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa			
Các giấy tờ có liên quan:														
- Giấy xác nhận nguồn gốc sử dụng đất số 1897/GXN-PKT ngày 27/05/2026 của Phòng Kinh tế xã Cam Lâm.									Không					
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CN19603, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai Cam Lâm cấp ngày: 10/04/2026.									3. Cây trồng			5.866.800		
- Biên bản kiểm kê số 213/BBKK ngày 25/05/2026 của Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực Cam Lâm.									- Bồi thường thiệt hại cây trồng trên đất theo QĐ 35/2026/QĐ-UBND ngày 4/5/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa và quy định một số nội dung, hỗ trợ khác khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tại Điều 11 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND tỉnh Khánh Hòa					
- Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.									Lúa	977,8	6.000	100%	5.866.800	
- Hiện sử dụng ổn định, không tranh chấp.									4. Các chính sách hỗ trợ			132.003.000		
									Đất trồng cây hàng năm	m ²	977,8	135.000	100%	132.003.000
- Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất sẽ được xem xét phê duyệt bổ sung sau. - Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 1 Điều 13 Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024, sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 2 Quyết định số 14/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và Điều 9 Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 29/4/2026. Đơn giá hỗ trợ theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 18/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa: + Bồi thường đất LUC VT 1: 54.000 x 2,5 = 135.000 đồng/m ² .														
5. Thu hồi chính lý GCNQSD đất														
- Thu hồi 01 GCNQSDĐĐ số: CN19603.														

NGƯỜI LẬP

Lê Đại Hành

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thanh Chương